

Bản án số: 198/2024/KDTM-PT

Ngày: 09/8/2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hoá”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Đoan Trang

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Thảo

Bà Trương Thị Quỳnh Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Kim Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Sen - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 24/7/2024 và 09/8/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2024/TLPT-KDTM ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá”.

Do bản án sơ thẩm số 03/2024/KDTM-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3116/2024/QĐPT-KDTM ngày 10/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6989/2024/QĐ-HPT ngày 26/6/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 6990/2024/QĐ-HPT ngày 12/7/2024 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 10859/2024/QĐ-PT ngày 24/7/2024, giữa:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ YV

Địa chỉ: 12 Quách VT, Phường 12, Quận TB, TP Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm T; địa chỉ: 378/9 An Dương V, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Phạm Huỳnh L, sinh năm 1985; trú tại: 75 Nguyễn Thề T, phường Tân SN quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Ông Tăng Minh P, sinh năm 1993; địa chỉ: 12 Quách Văn T, Phường 12, Quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Bà Tống Thị T, sinh năm 1995; địa chỉ: 12 Quách Văn T, Phường 12, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh

(Theo Giấy ủy quyền số 0108/2024/GUQ-YV ngày 01/8/2024)

Bị đơn: Công ty TNHH Đầu tư phát triển kỹ thuật ĐN

Trụ sở: 158 đường số 3, KDC Trung S, xã Bình H, huyện BC Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1974; địa chỉ 153 đường số 5, KDC Trung S, ấp 4B, xã BH, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 02 đường Trịnh ĐT, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 05/02/2024)

Người kháng cáo: Công ty TNHH Đầu tư phát triển kỹ thuật ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

Theo thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng thì Công ty TNHH Đầu tư phát triển kỹ thuật ĐN (gọi tắt là Công ty ĐN) có trách nhiệm thanh toán cho phía Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ YV (gọi tắt là Công ty YV) tổng số tiền là 20.097.000.000 đồng. Tại điểm 4.3.1 Khoản 4.3 Điều 4 của Hợp đồng thì lần 01 Công ty Đông Nam có trách nhiệm thanh toán cho phía Công ty YV số tiền 6.029.100.000 đồng trong vòng 05 ngày kể từ ngày ký hợp đồng (tức là trước ngày 17/8/2020) nhưng trên thực tế đến ngày 24/12/2020 Công ty ĐN mới thực hiện chuyển số tiền lần 01. Đối với việc chậm thanh toán số tiền lần 01 này, Công ty YV không yêu cầu Tòa án giải quyết về thanh toán tiền lãi chậm trả của Công ty ĐN. Tại điểm 4.3.2 Khoản 4.3 Điều 4 của Hợp đồng thì lần 02, Công ty ĐN phải thanh toán cho Công ty YV số tiền là 14.067.900.000 đồng, thời hạn thanh toán là sau khi hai bên ký biên bản bàn giao nguyên đai nguyên kiện nhưng không vượt quá 03 ngày tính từ ngày kiểm tra hàng tại cảng. Công ty ĐN và Công ty YV đã ký biên bản bàn giao nguyên đai nguyên kiện vào các ngày 03/3/2021 và ngày 28/9/2021. Như vậy nghĩa vụ thanh toán số tiền lần 02 bắt đầu từ 28/9/2021. Trên thực tế đến ngày 24 và 25/9/2021 Công ty ĐN đã chuyển số tiền là 11.000.000.000 đồng cho Công ty YV để thanh toán cho số tiền 14.067.900.000 đồng của lần 02. Như vậy, số tiền mà Công ty YV vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 3.067.900.000 đồng. Về thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán: Theo biên bản bàn giao nguyên đai nguyên kiện vào các ngày 03/3/2021 và ngày

28/9/2021 thì Công ty DN phải có nghĩa vụ thanh toán đủ cho Công ty YV số tiền là 14.067.900.000 đồng của lần 02 từ ngày 03/3/2021, nhưng ngày 12/8/2022 thì Công ty YV và Công ty DN đã xác nhận lại công nợ để Công ty DN có trách nhiệm thanh toán cho Công ty YV. Tuy nhiên đến nay Công ty DN vẫn chưa thanh toán số tiền 3.067.900.000 đồng cho Công ty YV. Vì vậy, ngoài số tiền 3.067.900.000 đồng mà Công ty DN có nghĩa vụ phải thanh toán, Công ty YV còn yêu cầu buộc Công ty TNHH Đầu tư phát triển kỹ thuật DN phải thanh toán số tiền phạt chậm trễ thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng kinh tế số 019/2020/YV-DN ngày 12/8/2020 giữa Công ty YV và Công ty DN, từ ngày 13/8/2022 (là ngày sau khi Công ty YV và Công ty DN ký xác nhận lại công nợ để Công ty DN thanh toán cho Công ty YV), cụ thể là 0,1%/ngày, giá trị phần hợp đồng vi phạm (là phần 3.067.900.000 đồng Công ty TNHH Đầu tư phát triển kỹ thuật DN chậm thực hiện nghĩa vụ), tối đa không quá 8% giá trị hợp đồng (tương đương 1.607.760.000 đồng). Tạm tính đến ngày 21/4/2023 là 770.042.900 đồng.

Vào ngày 21/4/2023, nguyên đơn đã có đơn khởi kiện đối với Công ty DN. Đến ngày 08/7/2023, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện và xác định lại yêu cầu khởi kiện. Đến thời điểm hiện tại, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cụ thể như sau:

1. Buộc Công ty TNHH Đầu tư phát triển kỹ thuật DN phải thanh toán số tiền nợ còn lại là 3.067.900.000 đồng;

2. Buộc Công ty TNHH Đầu tư phát triển kỹ thuật DN phải thanh toán số tiền phạt chậm trễ thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng kinh tế số 019/2020/YV-DN ngày 12/8/2020 giữa Công ty YV và Công ty DN, từ ngày 13/8/2022 (là ngày sau khi Công ty YV và Công ty DN ký xác nhận lại Công nợ để Công ty DN thanh toán cho Công ty YV), cụ thể là 0,1%/ngày, giá trị phần hợp đồng vi phạm (là phần 3.067.900.000 đồng Công ty TNHH Đầu tư phát triển kỹ thuật DN chậm thực hiện nghĩa vụ), tối đa không quá 8% giá trị hợp đồng (tương đương 1.607.760.000 đồng). Tạm tính đến ngày 21/4/2023 là 770.042.900 đồng.

3. Buộc Công ty TNHH Đầu tư phát triển kỹ thuật DN phải thanh toán số tiền phí vận chuyển hàng trọn gói đến bệnh viện đa khoa và phí lưu kho MRI Đồng Tháp là 8.738.640 đồng.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ YV có đề nghị Tòa án thu thập chứng cứ là: Việc thanh toán tiền giữa Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp (là chủ đầu tư) cho Công ty DN vào tháng 3/2023.

Theo các bản tự khai, các tài liệu khác trong quá trình tố tụng bị đơn – Công ty TNHH Đầu tư phát triển kỹ thuật DN trình bày:

Theo danh mục tại Điều 1 Hợp đồng 019/2020/YV-DN ngày 12/8/2020 và hai biên bản bàn giao hàng hóa ngày 03/3/2021 và ngày 28/9/2021, phía nguyên đơn mới chỉ bàn giao một phần thiết bị, còn thiếu rất nhiều phụ kiện kèm theo,

cấu thành đơn giá của hợp đồng, hai bên còn có những mâu thuẫn chưa xử lý và thống nhất được về những giá trị đã giao thiếu; Hợp đồng đang còn hiệu lực, chưa thanh lý và quyết toán, hai bên đang tiếp tục thực hiện các nội dung liên quan đến hợp đồng. Theo Điều 9 Hợp đồng 019 thời gian bảo hành từ 24 đến 26 tháng từ thời điểm ký biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng và bảo trì định kỳ trong thời gian bảo hành là 4 lần/năm (mỗi 03 tháng/lần). Tuy nhiên, ngay từ ngày lắp đặt, phía nguyên đơn đã không thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì thiết bị theo quy định tại Điều 9 Hợp đồng 019, theo thông tin từ BV ĐT, trước tháng 09/2023 một số thiết bị đã hư hỏng, không sử dụng được mà phía nguyên đơn không chịu bảo hành, kiểm tra. Nguyên đơn yêu cầu phải thanh toán 3.067.000.000 đồng là không đúng, vì ngày 07/9/2023, phía Công ty ĐN và Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp đã ký Phụ lục hợp đồng và biên bản thỏa thuận, phần giá trị còn lại của tiền bảo hành sẽ được Sở Y tế thanh toán trực tiếp cho phía nguyên đơn theo hóa đơn “Dịch vụ kiểm tra, xác định hư hỏng, kèm phụ tùng thay thế để sửa chữa cho hệ thống Magnetom sempra (SN 181869) của hãng Siemens Healthiners” và số tiền 1.636.250.000 đồng đã được Sở Y tế thanh toán cho phía nguyên đơn. Như vậy, giá trị hợp đồng mà Công ty TNHH Đầu tư phát triển kỹ thuật ĐN đã thanh toán được là 93% giá trị của Hợp đồng, giá trị còn lại, đợi nghiệm thu bàn giao, quyết toán phần hàng phụ kiện giao thiếu theo các biên bản bàn giao hàng hóa ngày 03/3/2021 và 28/9/2021.

Ngoài ra, Công ty TNHH Đầu tư phát triển kỹ thuật ĐN đề nghị tạm đình chỉ giải quyết vụ án, vì cùng với việc khởi kiện vụ án dân sự này thì phía nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ YV còn tố giác người đại diện theo pháp luật và nhân viên của Công ty TNHH Đầu tư phát triển kỹ thuật ĐN tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Phía nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ YV rút lại yêu cầu buộc Công ty TNHH Đầu tư phát triển kỹ thuật ĐN phải thanh toán số tiền phí vận chuyển hàng trọn gói đến bệnh viện đa khoa và phí lưu kho MRI Đồng Tháp là 8.738.640 đồng; đối với yêu cầu buộc Công ty TNHH Đầu tư phát triển kỹ thuật ĐN phải thanh toán số tiền phạt chậm trễ thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng kinh tế số 019/2020/YV-ĐN ngày 12/8/2020 giữa Công ty YV và Công ty ĐN, từ ngày 13/8/2022 (là ngày sau khi Công ty YV và Công ty ĐN ký xác nhận lại Công nợ để Công ty ĐN thanh toán cho Công ty YV), cụ thể là 0,1%/ngày, giá trị phần hợp đồng vi phạm (là phần 3.067.900.000 đồng Công ty TNHH Đầu tư phát triển kỹ thuật ĐN chậm thực hiện nghĩa vụ), tối đa không quá 8% giá trị hợp đồng (tương đương 1.607.760.000 đồng). Tạm tính đến ngày 21/4/2023 là 770.042.900 đồng, tại phiên tòa phía nguyên đơn thay đổi lại số tiền yêu cầu cụ thể là: Buộc Công ty TNHH Đầu tư phát triển kỹ thuật ĐN phải thanh toán số tiền phạt chậm trễ thực hiện hợp đồng là 245.432.000 đồng. Phía nguyên đơn trình bày, quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty YV đã giao đủ hàng hóa và thực hiện đúng nghĩa vụ bảo trì, bảo hành trang thiết bị.

Phía bị đơn Công ty TNHH Đầu tư phát triển kỹ thuật ĐN đưa ra các yêu cầu hoãn phiên tòa, tạm đình chỉ vụ án để xem xét thẩm định tại chỗ đối với hàng hóa tại Bệnh viện Đồng Tháp, đưa ra yêu cầu phản tố và trình bày: Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bởi: Thứ nhất bên phía nguyên đơn giao thiếu hàng hóa, giao một số thiết bị hư hỏng. Thứ hai, các bên chưa ký biên bản nghiệm thu hàng hóa nên theo quy định tại Điều 9 của Hợp đồng kinh tế số 019/2020/YV-ĐN thì quyền sở hữu vẫn của phía nguyên đơn, căn cứ các Điều 331, 332, 334 Bộ luật Dân sự thì chủ sở hữu phải chịu chi phí bảo hành, bảo trì, sửa chữa nên số tiền chi phí sửa chữa theo Hợp đồng số 49 ngày 07/9/2023 phải trừ vào giá trị của Hợp đồng kinh tế số 019/2020/YV-ĐN.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2024/KDTM-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân Huyện Bình Chánh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ YV.

1.1. Buộc Công ty TNHH Đầu tư phát triển kỹ thuật ĐN phải thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ YV số tiền nợ còn lại là 3.067.900.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

1.2. Buộc Công ty TNHH Đầu tư phát triển kỹ thuật ĐN phải thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ YV số tiền phạt hợp đồng là 245.432.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

1.3. Đình chỉ yêu cầu Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng kinh tế số 019/2020/YV-ĐN ngày 12/8/2020 giữa Công ty YV và Công ty ĐN kể từ ngày 21/4/2023;

1.4. Đình chỉ yêu cầu Buộc Công ty TNHH Đầu tư phát triển kỹ thuật ĐN phải thanh toán số tiền phí vận chuyển hàng trọn gói đến bệnh viện đa khoa và phí lưu kho MRI Đồng Tháp là 8.738.640 đồng.

2. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu trong vụ án khác đối với Hợp đồng số 49 ngày 07/9/2023 và các yêu cầu khác liên quan đến nghĩa vụ bảo trì, bảo hành hay các nghĩa vụ khác phát sinh từ Hợp đồng kinh tế số 019/2020/YV-ĐN ngày 12/8/2020.

3. Về xử lý tiền tạm ứng án phí và án phí:

Công ty TNHH Đầu tư phát triển kỹ thuật ĐN phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 98.266.640 đồng.

Trả lại cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ YV số tiền tạm ứng án phí 59.018.847 đồng theo Biên lai số: 42952 ngày 17/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/02/2024, bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn trình bày: Kháng cáo một phần bản án sơ thẩm và đề nghị huỷ bản án sơ thẩm với các lý do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cụ thể như sau: Vi phạm về thủ tục tố tụng, không đối chất giữa nguyên đơn và bị đơn theo yêu cầu của đại diện Viện Kiểm sát, không xem xét yêu cầu phản tố của bị đơn, không đưa Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đối với yêu cầu phản tố, bị đơn đề nghị nguyên đơn cản trừ số tiền 1.636.250.000 đồng mà bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn theo phụ lục và văn bản thỏa thuận ngày 07/9/2023 vào giá trị của hợp đồng số 019; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết yêu cầu phản tố của bị đơn để bù trừ nghĩa vụ với yêu cầu của nguyên đơn. Ngoài ra, vào ngày 12/8/2022, bị đơn đã chuyển khoản cho nguyên đơn 45.000.000 đồng nhưng nguyên đơn chưa trừ vào số tiền nợ còn lại nên đề nghị Hội đồng xét xử cản trừ thêm số tiền này cho bị đơn.

Nguyên đơn trình bày: Về số tiền 45.000.000 đồng bị đơn đã chuyển khoản cho nguyên đơn là phí vận chuyển và phí lưu kho, nội dung được thể hiện tại hoá đơn giá trị gia tăng số 50 ngày 12/8/2022. Số tiền này không thuộc công nợ được hai bên công ty xác nhận tại Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 12/8/2022. Nguyên đơn không đồng ý với ý kiến của bị đơn về việc yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu phản tố, bởi lẽ bị đơn đưa ra yêu cầu phản tố tại phiên tòa sơ thẩm là không đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2024/KDTM-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, xét yêu cầu kháng cáo của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện thì nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá, là loại tranh chấp về kinh doanh thương mại. Căn cứ vào trụ sở của bị đơn, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã thụ lý giải quyết theo trình tự thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn kháng cáo nên thẩm quyền giải quyết thuộc thẩm quyền của Tòa Kinh tế - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ theo Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xem xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện nguyên đơn khởi kiện và được Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh thụ lý vào ngày 22/5/2023, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định tại Điều 178 và 179 Bộ luật Tố tụng dân sự cho bị đơn là Công ty TNHH Đầu tư phát triển kỹ thuật ĐN và người đại diện theo pháp luật công ty là bà Nguyễn Thị Thanh H. Bị đơn vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng có mặt tại phiên tòa xét xử. Xét thấy, Tòa án huyện Bình Chánh đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng tại cấp sơ thẩm, nên bị đơn kháng cáo cho rằng Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh vi phạm về thủ tục tố tụng, vi phạm về thủ tục tổng đạt, không cho các bên đối chất là không có căn cứ.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn trình bày về yêu cầu phản tố, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và buộc nguyên đơn phải cân trừ số tiền 1.636.250.000 đồng mà bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn theo phụ lục và văn bản thoả thuận ngày 07/9/2023 vào giá trị của hợp đồng số 019/2020/YV-ĐN.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Ngày 12/8/2020, Công ty YV và Công ty ĐN ký Hợp đồng số 019/2020/YV-ĐN, theo đó nguyên đơn cung cấp cho bị đơn hệ thống chụp cộng hưởng từ 1.5 TESLA; giá trị hợp đồng 20.097.000.000 đồng; địa điểm giao hàng tại BV ĐT; phương thức giao hàng: Nhiều lần; các bên thống nhất thanh toán thành hai lần, lần 1 là 6.029.100.000 đồng tương ứng 30% tổng giá trị hợp đồng, lần thứ hai là 14.067.900.000 đồng tương ứng 70% tổng giá trị hợp đồng. Bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn lần thứ nhất với số tiền là 6.029.100.000 đồng, thanh toán lần thứ hai số tiền là 11.000.000.000 đồng và không tiếp tục thanh toán số tiền còn lại là 3.067.900.000 đồng. Do bị đơn vi

phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại hợp đồng nên nguyên đơn đã khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ trên. Trong quá trình Toà án huyện Bình Chánh giải quyết vụ án, ngày 07/9/2023 giữa nguyên đơn và bị đơn ký Hợp đồng sửa chữa và mua bán số 49/MBLK/YV-DN với giá trị hợp đồng là 1.636.250.000 đồng, nguyên đơn đã được thanh toán số tiền này, do đó bị đơn phản tố yêu cầu cần trừ số tiền này vào số tiền còn nợ của hợp đồng 019/2020/YV-ĐN.

Xét thấy, vụ án được Toà án nhân dân huyện Bình Chánh thụ lý vào ngày 22/5/2023 và ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 25/9/2023. Ngày 16/11/2023 bị đơn có đơn phản tố nhưng không được Toà án huyện Bình Chánh xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn tiếp tục yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét yêu cầu phản tố để cần trừ số tiền 1.636.250.000 đồng. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, yêu cầu phản tố của bị đơn không được Toà án sơ thẩm xem xét là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo về việc xem xét yêu cầu phản tố của bị đơn.

[2.3] Về nghĩa vụ thanh toán: Nguyên đơn thừa nhận sau khi ký hợp đồng, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn lần thứ nhất với số tiền là 6.029.100.000 đồng, thanh toán lần thứ hai số tiền là 11.000.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 3.067.900.000 đồng. Nguyên đơn đã giao đầy đủ các thiết bị của hệ thống chụp cộng hưởng từ cho đơn vị thụ hưởng là BV ĐT vào ngày 28/9/2021 theo Biên bản giao nhận lần 2 giữa nguyên đơn và bị đơn. Theo quy định tại Điều 4.3.3 của hợp đồng 019/2020/YV-ĐN thì bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn 70% tổng giá trị hợp đồng sau khi hai bên ký biên bản bàn giao nguyên đai, nguyên kiện nhưng không vượt quá 03 ngày tính từ ngày kiểm tra hàng tại cảng. Tuy nhiên cho đến nay bị đơn không thanh toán đầy đủ cho nguyên đơn mặc dù giữa hai công ty đã lập Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ vào ngày 12/8/2022 và nguyên đơn đã nhiều lần gửi thông báo yêu cầu thanh toán nợ. Tại phiên tòa, bị đơn thừa nhận chưa thanh toán hết số tiền còn nợ cho nguyên đơn tuy nhiên bị đơn yêu cầu nguyên đơn phải cần trừ số tiền 1.636.250.000 đồng. Như đã nhận định tại mục [2.2], Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét việc cần trừ số tiền 1.636.250.000 đồng vào số công nợ mà các bên đã xác nhận tại Biên bản xác nhận nợ ngày 12/8/2022. Toà án cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải trả 3.067.900.000 đồng cho nguyên đơn là có căn cứ.

Về yêu cầu phạt do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại biên bản xác nhận nợ ngày 12/8/2022, các bên xác nhận lại ngày thanh toán nợ là 12/8/2022, do đó Toà án cấp sơ thẩm xác định ngày bắt đầu chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán được tính từ ngày tiếp theo là ngày 13/8/2022, mức phạt vi phạm không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm, tương đương 245.432.000 đồng là phù hợp quy định của Luật Thương mại 2005.

Đối với phần quyết định về lãi suất trong bản án của Toà án, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp

dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì mức lãi suất được quyết định theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005. Toà án nhân dân huyện Bình Chánh tuyên xử về quyết định lãi suất phải trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là chưa chính xác, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm điều chỉnh cho phù hợp quy định của điều luật trên.

[2.4] Đối với các phần còn lại của bản án sơ thẩm, bị đơn không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo; vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Bình Chánh.

[3]. Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 148, do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

- Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Đầu tư phát triển kỹ thuật ĐN.

Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2024/KDTM-ST ngày 24/01/2024 của Toà án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Áp dụng Điều 30, Điều 38, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ YV.

[1.1] Buộc Công ty TNHH Đầu tư phát triển kỹ thuật ĐN phải thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ YV số tiền nợ còn lại là 3.067.900.000 (ba tỉ không trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm nghìn) đồng và số tiền phạt hợp đồng là 245.432.000 (hai trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị

trường tại thời điểm thanh toán tương ứng thời gian chậm trả quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005.

[1.2] Đình chỉ yêu cầu Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng kinh tế số 019/2020/YV-ĐN ngày 12/8/2020 giữa Công ty YV và Công ty ĐN kể từ ngày 21/4/2023;

[1.3] Đình chỉ yêu cầu Buộc Công ty TNHH Đầu tư phát triển kỹ thuật ĐN phải thanh toán số tiền phí vận chuyển hàng trọn gói đến bệnh viện đa khoa và phí lưu kho MRI Đồng Tháp là 8.738.640 đồng.

[2] Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu trong vụ án khác đối với Hợp đồng số 49 ngày 07/9/2023 và các yêu cầu khác liên quan đến nghĩa vụ bảo trì, bảo hành hay các nghĩa vụ khác phát sinh từ Hợp đồng kinh tế số 019/2020/YV-ĐN ngày 12/8/2020.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 98.266.640 (chín mươi tám triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm bốn mươi) đồng Công ty TNHH Đầu tư phát triển kỹ thuật ĐN phải chịu.

Trả lại cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ YV số tiền tạm ứng án phí 59.018.847 (Năm mươi chín triệu không trăm mười tám nghìn tám trăm bốn mươi bảy) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0042952 ngày 17/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3.2] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: 2.000.000 (hai triệu) đồng, Công ty TNHH Đầu tư phát triển kỹ thuật ĐN phải chịu nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0033225 ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- TAND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Đoan Trang